

Đề bài: Trái tim cầm lái của người lính trong bài thơ Tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật

Hướng dẫn

Phạm Tiến Duật là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thế hệ nhà thơ trẻ những năm kháng chiến chống Mỹ. Anh từng cầm súng chiến đấu và công tác trong đội ngũ những chiến sĩ vận tải dọc đường Trường Sơn, chở vũ khí, quân trang từ hậu phương lớn ra tiền tuyến lớn. “Xe dọc Trường Sơn đi cứu nước. Mà lòng phơi phới dậy tương lai”. Niềm vui hăm hở của tuổi trẻ ra trận lúc bấy giờ như ánh sáng chói chang, như gió mát lồng lộng phả vào tâm hồn nhà thơ – chiến sĩ, khiến thơ Phạm Tiến Duật có một giọng điệu thật khỏe khoắn, tự nhiên, tràn trề sức sống, rất tinh nghịch, tươi vui mà giàu suy tưởng. “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” là tác phẩm tiêu biểu nhất của giọng thơ ấy, của hồn thơ ấy. Không rõ nhà thơ đã từng bao nhiêu lần trực tiếp cầm lái, hay ngồi trong ca bin bên cạnh người lái, mà ngôn ngữ, nhạc điệu, cảm hứng và suy nghĩ trong bài lại chân thực, sống động đến như vậy. Tất cả cứ hiện hiện hồn nhiên, trực diện ngay trước bạn đọc: những chiếc xe không kính, cả tiểu đội xe, tiểu đội lính vận tải vui vẻ, tếu táo mà thật đỉnh đặc, hiên ngang, can đảm... Mở đầu bài thơ là một hình ảnh trớ trêu: – “Xe không có kính”. Kết thúc là một ý tưởng bất ngờ “Chỉ cần trong xe có một trái tim”. Phải chăng, tiểu đội xe không kính ấy lăn bánh thông đường mau lẹ được là nhờ... “những trái tim cầm lái”? Chuyện thật vô lý? Xin hãy lắng nghe lời người chiến sĩ lái xe, hãy đọc thơ và suy ngẫm...

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi

Lời kể, hay lời giới thiệu đoàn xe? Ngôn ngữ mộc mạc, nhịp điệu khoan thai mà gọi tả rõ nét. Cứ y như một đoàn xe đang lừng lững tiến lại. Những chiếc xe kỳ lạ “Không có kính chắn gió” – mà thật anh hùng, đang vượt qua chặng đường nguy hiểm do quân thù đánh phá ác liệt – “bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi” – Trên những chiếc xe ấy, người chiến sĩ đang vững tay lái. Vừa nhân ga cho xe lăn bánh ra trận, các anh vừa kể chuyện về mình, về đồng đội:

Ung dung buồng lái ta ngồi

Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng

Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa, như ùa vào buồng lái...

Đó là những câu thơ tả thực, sự thực chính xác đến từng chi tiết. Không có kính chắn gió, bảo hiểm, xe lại chạy nhanh, nên người lái phải đối mặt với biết bao khó khăn nguy hiểm. Nào là “gió vào xoa mắt đắng”, nào là “con đường chạy thẳng vào tim”, rồi “sao trên trời”, rồi “chim dưới đất” đột ngột, bất ngờ như sa, như ùa – rơi rụng, va đập, quăng ném... – vào buồng lái, hay ngồi trong buồng lái của những chiếc xe không kính nên câu chữ mới sinh động, cụ thể đầy ấn tượng, gợi được cảm giác chân thực đường ấy. Cảm giác, ấn tượng căng thẳng, đầy thử thách. Song người chiến sĩ không run sợ, hoảng hốt. Trái lại, tư thế các anh vẫn hiên ngang, tinh thần các anh vẫn vững vàng... Các anh vẫn “Ung dung buồng lái ta ngồi – Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng...”. Hai câu thơ có

nhịp thật cân đối: 2/2/2 và 2/2/2. Đó là sự thăng bằng của chiếc xe đang lăn bánh, sự thanh thản bình tĩnh, tự tin của người lái. “Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng... Nhìn thấy, nhìn thấy, thấy...” Những điệp từ ấy cứ nhấn đi nhấn lại, biểu hiện sự tập trung cao độ của người lái. Vậy đây, hai khổ thơ mở đầu tả thực những khó khăn gian khổ mà những chiến sĩ lái xe Trường Sơn đã trải qua. Trong khó khăn, các anh vẫn bình tĩnh, tự tin, nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm, gan góc đưa hàng ra tiền tuyến. Không có kính chắn gió, bảo hiểm, đoàn xe vẫn lăn bánh bình thường.

Lời thơ nhẹ nhõm, trôi chảy như những chiếc xe vun vút lướt trên đường. Có chỗ nhịp nhàng, trong sáng như văng vẳng tiếng hát – vút cao, vui vẻ.

Vẫn cái âm điệu nhẹ nhàng, trong sáng ấy, hai khổ thơ tiếp sau biểu hiện rõ nét hơn tâm tư, tình cảm của người chiến sĩ:

*“Không có kính, ừ thì có bụi
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi”*

Nếu ở hai khổ thơ trên là những cảm giác về khó khăn thử thách – dù sao cũng vẫn mơ hồ – thì đến đây, thử thách, khó khăn ập tới cụ thể, trực tiếp. Đó là “bụi đường phun trắng” và “mưa tuôn, mưa xối” – hậu quả tất yếu của những chiếc xe bị mất kính bảo vệ. Trước thử thách mới, người chiến sĩ vẫn không nao núng. Các anh càng bình tĩnh, dũng cảm hơn. “Không có kính, ừ thì có bụi... không có kính, ừ thì ướt áo”. Những câu thơ như lời nói thường, nôm na mà cứng cỏi, toát ra một thái độ: đó là sự chấp nhận, sự thách thức trở lại và cả những tiếng cười đùa, những lời hứa hẹn, quyết tâm vượt gian khó, hiểm nguy:

*“Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha...
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi..”*

Cấu trúc các câu thơ vẫn cân đối, nhịp nhàng theo nhịp rung của những bánh xe lăn. Thanh điệu phối hợp khá linh hoạt: thanh bằng – trắc (phì phèo châm – điếu thuốc)-, trắc – bằng (mặt lấm – cười ha ha) rồi lại bằng – trắc (trăm cây số nữa). Và cuối đoạn là câu thơ bảy tiếng, sáu thanh bằng (Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi) gợi một cảm giác nhẹ nhõm, ung dung rất lạc quan, rất thanh thản. Đó là khúc nhạc vui sôi nổi của tuổi mười tám đôi mươi. Nhạc vui hài hòa trong những hình ảnh hóm hỉnh: “phì phèo châm điếu thuốc – nhìn nhau mặt lấm cười ha ha” và một ý nghĩa táo tợn: “chưa cần thay, lái trăm cây số nữa” làm cho thơ rộn rã, sôi động, luôn luôn hồi hả, như sự sôi động, hồi hả của đoàn xe trên đường đi tới.

Song, cũng có lúc đoàn xe dừng lại. Ấy là lúc ngồi nghỉ hoặc tới đích, đổ hàng. Hai khổ thơ thứ năm và thứ sáu miêu tả những cuộc gặp gỡ, vui vầy trong không khí đoàn kết, trong tình đồng chí, đồng đội thật cảm động:

*Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội...
... Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy...*

Hình tượng người chiến sĩ lái xe thêm một nét đẹp nữa. Đây là tình cảm gắn bó, chia ngọt sẻ bùi. Khi hành quân, các anh đồng viên, chào hỏi nhau trong cảnh ngộ độc đáo “Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi” – Lúc cắm trại, các anh trò chuyện, ăn uống nghỉ ngơi thoải mái, xuề xòa, nhường nhịn nhau như anh em ruột thịt: chung bát, chung đũa-võng mắc chông chênh... Ăn uống, nghỉ ngơi, trò chuyện... Song cũng chỉ trong một thoáng chốc. Để rồi, lại tiếp tục hành quân: “Lại đi, lại đi trời xanh thêm...” Câu thơ bay bay, phơi phới, thật lãng mạn, thật mộng mơ.

*“Không có kính, rồi xe không có đèn
Không có mui xe, thùng xe có xước
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim...”*

Khổ thơ cuối cùng, vẫn một giọng thơ mộc mạc, gần với lời nói thường, như văn xuôi. Vậy mà nhạc điệu, hình ảnh, ngôn ngữ rất đẹp, rất thơ; cảm hứng và suy tưởng vừa bay bổng, vừa sâu sắc để hoàn thiện bức chân dung tuyệt vời của những chiến sĩ vận tải Trường Sơn những năm đánh Mỹ. Bốn dòng thơ dựng hai hình ảnh đối lập đầy kịch tính, rất bất ngờ, thú vị.

Hai câu đầu dồn dập những mất mát, khó khăn do quân địch gieo xuống, do đường trường gây ra: xe không kính, không đèn, không mui, thùng xe xước vỡ... Điệp ngữ “không có” nhắc lại ba lần như nhân lên ba lần những thử thách khốc liệt. Hai dòng ngôn ngữ ngắt làm bốn khúc “không có kính /rồi xe không có đèn /không có mui xe /thùng xe có xước” như bốn chặng gập ghềnh, khúc khuỷu, đầy chông gai, bom đạn, bốn khúc “cua vòng, rẽ ngoặt”... trên ngời, chọc tức đoàn xe.

Hai câu cuối:

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim....*

Âm điệu đối chọi lại, trôi chảy, êm ru, hình ảnh đậm nét, vậy là đoàn xe đã chiến thắng, vượt lên, bom đạn, hăm dọa hướng ra phía trước, hướng ra tiền tuyến lớn với một tình cảm thiêng liêng “vì Miền Nam”, vì cuộc chiến đấu giành độc lập, thống nhất cho cả nước. Đặc biệt, tỏa sáng chói ngời cả đoạn thơ, bài thơ là hình ảnh “trong xe có một trái tim”. Thì ra cội nguồn sức mạnh của cả đoàn xe, gốc rễ phẩm chất anh hùng của mỗi người cầm lái tích tụ, đọng kết lại ở “trái tim” gan góc, kiên cường, giàu bản lĩnh và chan chứa tình yêu thương này. Phải chăng chính trái tim con người đã cầm lái? Tình yêu Tổ quốc, tình thương đồng bào đồng chí ở miền Nam đau khổ đã khích lệ, động viên người chiến sĩ vận tải vượt khó khăn gian khổ, luôn lạc quan, bình tĩnh nắm chắc vô-lăng, nhìn thật đúng hướng để đưa đoàn xe khẩn trương tới đích? Ngữ điệu của câu thơ “chỉ cần trong xe... có một trái tim” thật nhẹ nhàng, song khả năng khắc họa hình tượng nhân vật và khơi gợi suy luận triết lý thật đậm sâu, trĩu nặng. Ăn sâu ý nghĩa “trái tim cầm lái”, câu thơ còn muốn hướng người đọc về, một chân lý của thời đại chúng ta; sức mạnh quyết định chiến thắng không phải là vũ khí, là công cụ... mà là con người – con người mang trái tim nồng nàn yêu thương, ý chí kiên cường, dũng cảm, niềm lạc quan và một niềm tin vững chắc. Có thể nói, cả bài thơ, hay nhất là câu thơ cuối cùng này. Nó là

“nhân tự” là “con mắt của thơ”, bật sáng chủ đề, tỏa sáng vẻ đẹp của hình tượng nhân vật trong thơ.

Trở lại với phong cách thơ Phạm Tiến Duật như phần đầu đã nêu, đọc bài “Bài thơ về Tiểu đội xe không kính”, cũng như một vài tác phẩm tiêu biểu khác của anh – bài “Lửa đèn”, bài “Trường Sơn đông, Trường Sơn tây”, bài “Nhớ”... chúng ta thật thú vị, nhận ra cái chất giọng rất trẻ, rất lính của bài thơ. Chất giọng ấy bắt nguồn từ sức trẻ, từ tâm hồn phơi phới của thế hệ chiến sĩ Việt Nam mà chính nhà thơ đã sống, đã trải nghiệm. Do đó không phải ngẫu nhiên tác giả đặt tên cho tác phẩm là “Bài thơ về Tiểu đội xe không kính”, Bài thơ, chất thơ tỏa ra từ thực tế cuộc chiến đấu, từ niềm vui sống của con người thời đại. Chất “thơ ấy đi từ sự giản dị của ngôn từ, sự linh hoạt của nhạc điệu sự sáng tạo bất ngờ của hình ảnh, chi tiết...”, để khắc họa đậm nét những vẻ đẹp phẩm giá con người, và cuối cùng cất bổng lên, hòa nhập với âm hưởng sử thi và cảm hứng lãng mạn của cả giai đoạn văn học Việt Nam trong ba thập kỉ chiến tranh chống xâm lược 1945 đến 1975.